

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày: 31 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ- TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Minh Hà- Nguyên bí thư Đoàn thanh niên phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả.

2. Bà Lê Thị Thanh Thủy- Nguyên giáo viên đã nghỉ hưu.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thanh Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Trần Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST- HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST- HS ngày 16/3/2021, đối với các bị cáo:

1.Tạ Duy K - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26 tháng 5 năm 2002, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 32, khu Đông Tiến 2, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá:10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Tạ Văn Đông, sinh năm 1979; Con bà: Bùi Thị Hiếu, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 14/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06/11/2020. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2.Phạm Tùng N - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 9 năm 2003, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 4, khu Cao Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ

văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N;
Con ông: Phạm Quang H1, sinh năm 1975; Con bà: Vũ Thị Mai Lan, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06/11/2020. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Đình H - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 12 năm 2003, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 6, khu Minh Khai, phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Trần Đình H2, sinh năm 1974; Con bà: Vũ Thị Hiền, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06/11/2020. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo:* Phạm Tùng N.

Ông Phạm Quang H1, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ 4, khu Cao Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân, là bố của bị cáo N. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo:* Trần Đình H.

Ông Trần Đình H2, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 6, khu Minh Khai, phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân, là bố của bị cáo H. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Tổ 3, khu N Tiến, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị T3, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Tổ 30, khu Đông Tiến 2, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Huy Đ, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Tổ 6, khu Cao Sơn 3, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Trung Thành, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Tổ 3, khu N Tiến, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Anh Trần Đức T3, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 5, khu Minh Tiến A, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Duy K, Phạm Tùng N và Trần Đình H chơi với nhau. Trưa ngày 29/9/2020, K có mâu thuẫn với anh Nguyễn Đức T (sinh năm 2000, trú tại: Tổ 3, khu N Tiến, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh) từ việc giải quyết tai nạn giao thông giữa em của K và em của T nên cả hai thách thức đánh nhau. K tìm hiểu và biết nhà anh T ở phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả. K đi về nhà, rồi gọi điện thoại rủ N đi tìm đánh anh T, N đồng ý. N nói chuyện qua điện thoại với H việc K đánh nhau. Khi K nhắn tin cho N đến đón K đi đến đường Thị đội, phường Cẩm Bình thì N nhắn tin cho H, nói H đi đến đó, mục đích để cùng N và K đánh anh T. Sau đó, N điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 14U1-429.18 đến đón K để đi tìm anh T ở phường Cẩm Bình. Trên đường đi qua khu vực chợ Cẩm Đông, K lấy 01 chiếc điều cày ở quán nước của chị Phạm Thị T3, mục đích để đánh nhau. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi cả hai đến đường Tân Bình, phường Cẩm Bình thì gặp anh T đi xe mô tô ngược chiều. Lúc này, anh T cũng nhìn thấy K nên dừng lại. K nhảy xuống xe đi đến chỗ anh T, anh T và K lời qua tiếng lại. K cầm điều cày vụt vào tay trái và đầu anh T. Anh T chống trả lại thì bị K vụt 02 nhát vào cổ bên trái anh T. N quay xe lại, xuống xe và dùng tay chân đánh anh T. Sau đó, anh T giật được điều cày trên tay K vụt về phía K, N và bị rơi điều cày xuống đất. K nhặt chiếc điều cày lên vụt vào đầu anh T thì anh T bỏ chạy về phía đường đối diện, K đuổi theo. Cùng lúc này, H đi đến nhặt 01 chiếc chổi cán nhựa dài khoảng 80cm lao vào đánh anh T. H vụt vào phần ngực và mạm sườn của anh T. Tiếp đó, H dùng tay phải nắm vào cằm và giữa má anh T, K nhặt gạch ở bên đường đập vào tay trái anh T, N nắm vào lưng anh T. Sau đó, H, N tiếp tục nhặt gạch đập anh T, K dùng tay nắm vào mặt T. Anh T vùng ra và nhặt gạch đuổi K, H, N thì cả ba bỏ chạy về phía xe mô tô của anh T. K rút chìa khóa xe mô tô của anh T, mục đích ngăn không cho anh T đuổi theo. Sau đó, được mọi người can ngăn nên cả ba bỏ đi. Quá trình bị đánh, anh T có đánh lại K, N và H.

Theo Giấy chứng nhận thương tích ngày 29/9/2020 của Bệnh viện đa khoa Cẩm Phả, xác định anh Nguyễn Đức T bị thương tích: 01 vết thương vùng nhĩ luân tai phải dài 01cm, sâu 0,5cm; 01 vết thương vùng mặt trong vành tai phải dài 03cm, rách sụn vành tai; 01 vết sổng mũi dài 0,5cm, sâu 0,5cm; xước da cẳng tay trái kích thước (6x5)cm, sưng nề xước da vùng bụng, cánh chậu phải kích thước (3x4)cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 605/KLGD ngày 06/10/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Quảng Ninh, kết luận:

- Sẹo vết thương đỉnh vành tai và phía sau bình tai phải, không co kéo vành tai, kích thước (01x0,3)cm và (2,8x0,3)cm: 01% + 01%.

- Chấn thương vùng mặt thấp mũi, hướng từ trước ra sau, tổn thương như sau:

- + Sẹo thấp mũi kích thước (0,5x0,3)cm: 03%.

+ Tồn thương tháp mũi, gãy xương mũi và vách ngăn mũi, chức năng thở bình thường: 07%.

+ Gãy mỏm tiếp trán phải xương hàm trên: 08%.

- Sây sát da hiện để lại nền da sẫm màu (vết biến đổi rối loạn sắc tố da) vùng hố chậu phải hình elip kích thước (4,5x03)cm; 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái trên diện (12x04)cm: 0,5% + 0,5%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đức T do thương tích gây nên hiện tại là 19%. Các tổn thương nêu trên do vật tày tác động trực tiếp gây nên, chiều hướng như đã mô tả. Chiếc điều cày và 02 viên gạch hoàn toàn có thể gây thương tích như trên cho anh Nguyễn Đức T.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điều cày dạng ống tre dài 0,7m; 01 viên gạch nung màu đỏ; ½ viên gạch nung đặc điểm không lỗ trên bề mặt có bám dính chất màu nâu đỏ do anh Nguyễn Huy Đ là bạn anh T chứng kiến vụ việc giao nộp; thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 14U1-429.18 và 01 điện thoại di động Iphone 7 do Phạm Tùng N giao nộp; thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 6 do Trần Đình H giao nộp; thu giữ 02 USB bên trong chứa 03 đoạn video do Camera an ninh của gia đình anh Trần Đức T3, chị Dương Thị Diễm Quỳnh giao nộp ghi lại sự việc đánh nhau giữ nhóm của K và anh T; thu giữ 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng do Tạ Duy K giao nộp.

Gia đình Tạ Duy K, Phạm Tùng N và Trần Đình H đã bồi thường cho anh Nguyễn Đức T số tiền 60.000.000 đồng, anh T không có yêu cầu gì khác và đề nghị xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Ngoài ra, các bị cáo còn khai: Tạ Duy K khai: K lấy trộm chiếc điều cày của quán nước, sau này biết là của chị Phạm Thị T3. Phạm Tùng N khai: Khi bị anh T đánh lại N bị thương tích đã đi giám định và kết quả được thông báo bị tổn hại 08% sức khỏe; chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 14U1- 429.18, N điều khiển chở K là của ông Phạm Quang H1 (bố đẻ N), khi N lấy xe đi ông Hà không biết. Trần Đình H khai: Khi nhận tin của N, H đi đến đường Thị đội phường Cẩm Bình thì thấy N, K đang đánh anh T, H cũng nhặt chổi cán nhựa dài khoảng 80cm ở gần đó đánh anh T. Sau khi đánh anh T, H vút chổi vào lề đường. K và H bị anh T đánh nh thương tích nhỏ nên không giám định. Hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc chổi.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT- VKSCP ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Tạ Duy K, Phạm Tùng N và Trần Đình H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo Trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Tạ Duy K, Phạm Tùng N và Trần Đình H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54- Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Tạ Duy K từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101- Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Phạm Tùng N và Trần Đình H, mỗi bị cáo từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Về bồi thường dân sự: Gia đình các bị cáo Tạ Duy K, Phạm Tùng N và Trần Đình H đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại anh Nguyễn Đức T. Anh T không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47- Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng của vụ án.

Các bị cáo Tạ Duy K, Phạm Tùng N và Trần Đình H thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho các bị cáo chưa thành niên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, bởi các bị cáo phạm tội khi còn ở độ tuổi chưa thành niên, nhận thức, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, mặt khác các bị cáo còn đang là học sinh.

Bị hại: Anh Nguyễn Đức T có lời khai thể hiện: Chiều ngày 29/9/2020, anh bị Tạ Duy K, Phạm Tùng N và Trần Đình H sử dụng hung khí là 01 chiếc điều cày, gạch nung đánh gây thương tích, làm anh bị tổn hại 19% sức khỏe. Gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh số tiền 60.000.000 đồng. Anh không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường nữa. Về phần hình phạt, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị T3 có lời khai thể hiện: Chị có để 01 chiếc điều cày bị hỏng ở trước cửa quán nước của chị tại khu vực trước công chợ Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả. Ngày 30/9/2020, khi chị mở cửa quán nước thì không thấy chiếc điều cày này đâu. Sau này chị được biết Tạ Duy K đã lấy chiếc điều cày này. Do chiếc điều cày này đã bị hỏng, giá trị không đáng kể nên chị không yêu cầu K phải bồi thường chiếc điều cày này.

Người làm chứng anh Nguyễn Huy Đ, anh Nguyễn Trung Thành và anh Trần Đức T3 trong quá trình điều tra có lời khai về một số tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo, qua tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo Tạ Duy K, Phạm Tùng N và Trần Đình H thừa nhận: Do có mâu thuẫn trong việc giải quyết tai nạn giao thông và thách thức đánh nhau giữa Tạ Duy K và anh Nguyễn Đức T. K đã gọi điện thoại liên lạc với Phạm Tùng N, N liên lạc với Trần Đình H để rủ nhau cùng tham gia đánh anh Nguyễn Đức T. Khoảng 13 giờ ngày 29/9/2020, tại khu vực đường Tân Bình, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, Tạ Duy K, Phạm Tùng N và Trần Đình H có hành vi dùng điều cày, gạch là hung khí nguy hiểm và chửi, tay chân đánh vào đầu, mặt, tay anh Nguyễn Đức T gây thương tích, làm anh T tổn hại 19% sức khỏe.

Hội đồng xét xử thấy, hành vi các bị cáo gây thương tích cho bị hại anh Nguyễn Đức T đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, là khách thể quan trọng được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Chỉ vì những xích mích nhỏ nhất trong cuộc sống, các bị cáo đã cố ý sử dụng hung khí (điều cày, gạch) đánh gây thương tích cho anh T nên thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm”. Do đó, các bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 21/CT- VKSCP ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố đối với Tạ Duy K, Phạm Tùng N và Nguyễn Đình H là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Điều 134- Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nH thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 31% nH thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi các bị cáo nhận thức được thân thể, sức khỏe của người khác

luôn được mọi người tôn trọng, pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến đều bị nghiêm cấm và nghiêm trị. NH chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhất phát sinh trong sinh hoạt, dù đã được mọi người can ngăn, bị cáo K đã không biết kìm chế bản thân, tìm cách hóa giải mâu thuẫn hợp lý mà vẫn chủ động liên lạc với Phạm Tùng N, rồi N lại liên lạc với Nguyễn Đình H để tìm đánh, gây thương tích cho anh T. Các bị cáo đã sử dụng “điều cày, gạch” là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho người khác. Điều đó thể hiện các bị cáo là những đối tượng rất hung hăng, liều lĩnh, thích giải quyết mâu thuẫn bằng con đường vũ lực. Do đó, hành vi của các bị cáo cần phải được lên án và xử lý thỏa đáng, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng trực tiếp tham gia thực hiện tội phạm. Trong đó, Tạ Duy K là người khởi xướng, chủ động liên lạc với Phạm Tùng N, rủ N cùng tham gia thực hiện tội phạm. K trực tiếp tìm kiếm hung khí là chiếc điều cày, sử dụng điều cày và gạch gây thương tích cho anh T. Nên bị cáo K giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Phạm Tùng N sau khi tiếp nhận ý chí phạm tội của đồng phạm đã tham gia tích cực, không chút đắn đo, trực tiếp liên lạc với Trần Đình H, rủ H cùng tham gia thực hiện tội phạm. Nên trong vụ án bị cáo N có vai trò sau bị cáo K. Nguyễn Đình H tham gia vào việc thực hiện tội phạm sau cùng, nên giữ vai trò sau bị cáo N.

Về nhân thân: Bị cáo K là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị xử lý về mặt hình sự. Các bị cáo Phạm Tùng N và Nguyễn Đình H chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường, khắc phục thiệt hại về sức khỏe cho bị hại, bị hại anh T xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Bị cáo N có ông nội (Phạm Bá Quang) là người có công với nước, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo H có ông nội (Trần Đình Định) là thương binh hạng năm, được tặng thưởng huy chương chiến thắng hạng nhất. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. Bị cáo N, H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo K là người đã thành niên rủ rê, lôi kéo Phạm Tùng N (là người chưa đủ 18 tuổi) thực hiện tội phạm nên phải bị cáo K phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm o khoản 1 Điều 52- Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị

cáo Tạ Duy K có nhân thân xấu, đã bị xử lý về mặt hình sự NH không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại đi vào con đường phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không tiếp thu sự cải tạo, giáo dục của Nhà nước. Do đó, đối với bị cáo K phải xử lý nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục.

Các bị cáo Phạm Tùng N và Trần Đình H hiện đều là học sinh, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử đánh giá các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên có thể cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp.

Tuy nhiên, xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54-Bộ luật hình sự, giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo mình cho tốt, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, đỏ, biển kiểm soát 14U1-429.18. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Phạm Quang H1. Ông Hà không biết Phạm Tùng N tự ý lấy xe mô tô sử dụng làm phương tiện. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Hà là phù hợp.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 14U1- 464.78. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Đức T. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone X màu trắng, kèm 01 sim thu giữ của bị cáo Tạ Duy K; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu vàng, kèm 01 sim thu giữ của bị cáo Trần Đình H; 01 (một) điện thoại di động Iphone 7, màu đen, kèm 01 sim thu giữ của bị cáo Phạm Tùng N. Đây là những tài sản, các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện tội phạm. Do đó, cần tịch thu các tài sản này sung quỹ nhà nước.

- 02 (hai) chiếc USB đã qua sử dụng. Đây là tài liệu lưu hồ sơ vụ án.

- 01 (một) Chiếc điều cây dài 0,7m, đường kính 0,04m bọc kim loại màu đồng hoa văn không có lỗ điều; 01 (một) viên gạch đỏ có 02 lỗ, kích thước (21x10x05)cm; 01 (một) nửa viên gạch đặc có kích thước (12x10x05)cm; 03 (ba) Tăm bông thấm chất màu nâu đỏ nghi là máu. Đây là những vật chứng liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình các bị cáo đã thỏa T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại anh Nguyễn Đức T. Anh T không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường nữa nên Hội đồng xét xử không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bị cáo Phạm Thị T3 không yêu cầu bị cáo Tạ Duy K phải bồi thường trị giá chiếc điều cày nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8] Liên quan trong vụ án: Đối với hành vi chống trả lại của anh Nguyễn Đức T gây thương tích tổn hại 08% cho Phạm Tùng N và thương tích nhẹ cho Tạ Duy K, Trần Đình H là phòng vệ chính đáng nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Tạ Duy K, Phạm Tùng N và Trần Đình H- Đều phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58- Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Duy K: 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101- Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125- Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tùng N: 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình H: 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Tùng N cho UBND phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Đình H cho UBND phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 28, 29/2021/HSST- LCDKNCT, ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân

thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo Phạm Tùng N và Trần Đình H.

Áp dụng: Điều a khoản 1 Điều 47- Bộ luật hình sự; Khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331 và Điều 333- Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Chiếc điều cày dài 0,7m, đường kính 0,04m bọc kim loại màu đồng hoa văn không có lỗ điều; 01 (một) viên gạch đỏ có 02 lỗ, kích thước (21x10x05)cm; 01 (một) nửa viên gạch đặc có kích thước (12x10x05)cm; 03 (ba) Tấm bông thấm chất màu nâu đỏ nghi là máu.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone X màu trắng, kèm 01 sim. Điện thoại đã qua sử dụng, mặt sau máy và camera bị vỡ, thu giữ của bị cáo Tạ Duy K; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu vàng, model: A1586, imei: 354449062013388, kèm 01 sim. Điện thoại đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ nát, thu giữ của bị cáo Trần Đình H; 01 (một) điện thoại di động Iphone 7, màu đen, model: A1778, kèm 01 sim. Điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Phạm Tùng N.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 78/BB- THA, ngày 23/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

Buộc các bị cáo Tạ Duy K, Phạm Tùng N và Trần Đình H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, có mặt người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, có mặt bị hại; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị T3. Báo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo;
- CQCSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- CQTHAHS Công an TP Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS. Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đạt

